

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PR  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 06/2018/HS-ST  
Ngày 05-02-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Khả Thế**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Bùi Hữu Nghĩa**

2. Ông **Đặng Hồng Việt**

***-Thư ký phiên Tòa:*** Bà **Vũ Thị Thùy Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông **Vũ Bá Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST- HS, ngày 30 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

1. **Biền Văn H**, sinh năm 1994 tại huyện Q, tỉnh Q; Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Biền Văn H, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1972, gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1994; nhỏ nhất sinh năm: 2007, bị cáo là con lớn trong gia đình, có vợ là: Ngô Thị L, sinh năm 1994 (hiện đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016, hiện vợ và con đang sinh sống tại Thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 25/7/2017 cho đến nay. (Có mặt ).

2. **Nông Văn Đ**, sinh năm 1995, tại huyện P, tỉnh C; Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nông Văn M, sinh năm: 1966(Đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1968, hiện sinh sống

tại thôn T, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai, gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1989; nhỏ nhất sinh năm: 1995, bị cáo là con út trong gia đình, bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- **Người bị hại:** Bà **Hồ Thị Tuyết M**, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Bùi Tuấn V**, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2. Ông **Hoàng Ngọc T**, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

3. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

4. Ông **Ngô Hoàng L**, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Thôn Phù Cát, xã Ia Vê, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

(Có mặt).

5. Ông **Phan Thanh Tùng**, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

6. Ông **Bùi Chí L**, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

7. Bà **Biền Thị Kim L**, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

8. Ông **Biền Văn H**, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

-**Luật sư bào chữa** cho bị cáo **Nông Văn Đ** có ông **Ngô Đức N** là Luật sư cộng tác viên của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo :

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 24/7/2017, tại thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai, Biền Văn H đã lợi dụng trời mưa, đêm tối, lén lút bí mật đột nhập vào quán tạp hóa của gia đình bà Hồ Thị Tuyết M phá khóa và chiếm đoạt số tiền 1.240.000đồng (một triệu, hai trăm bốn mươi ngàn), thuốc lá các loại trị giá 1.338.000đồng (một triệu, ba trăm ba mươi tám ngàn) và các loại thẻ cào Viettel, Mobifone, Vinafone trị giá 7.520.000đồng (bảy triệu, năm trăm hai mươi ngàn). Tổng tài sản mà H chiếm đoạt tại nhà bà M là 10.098.000đồng (mười triệu, không trăm chín mươi tám ngàn). Sau đó H mang số tài sản này đến tiệm cửa sắt của Nông Văn Đ, Đ biết số tài sản trên do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cho H ở lại nhà mình qua đêm cùng số tài sản trộm cắp và nhận của H số tiền 440.000 đồng (bốn trăm, bốn mươi nghìn đồng), 05 card

điện thoại mỗi chiếc trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn) và số thuốc lá có trị giá 1.143.000 đồng (một triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT - VKS ngày 17 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Biền Văn H về tội: Trộm cắp tài sản. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nông Văn Đ, về tội: “*Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Các bị cáo Biền Văn H và Nông Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Biền Văn H, phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nông Văn Đ, phạm tội “*Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173 ; Các Điểm b ; h ; i ; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Biền Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Khoản 1 Điều 250; Các Điểm p ; g ; h khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 ; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 05 (năm) đến 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự : Gia đình bị cáo Biền Văn H đã bồi thường cho bị hại bà Hồ Thị Tuyết M số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Thanh T số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), bà M và anh T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì về dân sự. tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Biền Văn H và Nông Văn Đ.

Liên quan đến vụ án còn có Bùi Tuấn V, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn B, Ngô Hoàng L, Phan Thanh T, Bùi Chí L, Biền Thị Kim L là những người được H bán và cho card điện thoại, tuy nhiên những người trên đều không biết tài sản H cho là do trộm cắp mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra còn hai đối tượng tên H và H là những người bạn chơi game cùng H trên mạng, quá trình chơi game H sử dụng card điện thoại trộm cắp để giao dịch với H và cho H nhưng H không nói cho họ biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 74F9-6799 là của ông Biền Văn H, khi H sử dụng xe đi trộm cắp ông H không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ có quan điểm bào chữa như sau: Về cơ bản nhất trí về

tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nông Văn Đ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tại phiên tòa Người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức thấp nhất mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo Biên Văn H, Nông Văn Đ và những người tham gia tố tụng không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thành thật xin lỗi gia đình bị hại, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình cho các bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Pr, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 24/7/2017, tại thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai, Biên Văn H đã lợi dụng trời mưa, đêm tối, lén lút bí mật đột nhập vào quán tạp hóa của gia đình bà Hồ Thị Tuyết M phá khóa và chiếm đoạt số tiền 1.240.000 đồng (một triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng), thuốc lá các loại trị giá 1.338.000 đồng (một triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn đồng) và các loại thẻ cào Viettel, Mobifone, Vinaphone trị giá 7.520.000 đồng (bảy triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng tài sản mà H chiếm đoạt tại nhà bà M là 10.098.000 đồng (mười triệu, không trăm chín mươi tám nghìn đồng). Sau đó H mang số tài sản này đến tiệm

cửa sắt của Nông Văn Đ, Đ biết số tài sản trên do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cho H ở lại nhà mình cùng số tài sản trộm cắp và nhận của H số tiền 440.000 đồng (bốn trăm, bốn mươi nghìn đồng), 05 card điện thoại mỗi chiếc trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và số thuốc lá có trị giá 1.143.000 đồng (một triệu, một trăm, bốn mươi ba nghìn đồng) để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Biền Văn H, phạm tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nông Văn Đ, phạm tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra thấy rằng: Các bị cáo là thanh niên, tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài bằng con đường bất chính. Để có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo Biền Văn H đã lợi dụng sơ hở thiếu cảnh giác của bà Hồ Thị Tuyết M để trộm cắp tài sản. Thể hiện bị cáo bất chấp pháp luật, không những đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự an ninh chung ở địa phương. Đối với Nông Văn Đ biết rõ tài sản là do H trộm cắp mà có nhưng khi H cho tiền, thẻ card điện thoại và thuốc lá, Đ vẫn nhận và sử dụng tiêu xài, ngoài ra số tài sản còn lại Đ tiếp tục chứa chấp tại nhà mình để sáng hôm sau H phân phát tiếp cho những đối tượng khác. Bởi vậy hành vi của Đ là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần có một mức án tương xứng đối với mỗi bị cáo nhằm có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Biền Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Người bị hại để khắc phục hậu quả, và tại phiên tòa Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo Nông Văn Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa Người bị hại cũng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bên cạnh đó gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Chiếu theo chính sách pháp luật của Nhà nước, đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, xét thấy mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nặng hơn

so với khoảng 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên áp dụng hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo Nông Văn Đ. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm p ; g ; h khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng: 01 điện thoại hiệu NOKIA màu xám của Biền Văn H sử dụng đi trộm cắp tài sản cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Liên quan đến vụ án còn có Bùi Tuấn V, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn B, Ngô Hoàng L, Phan Thanh T, Bùi Chí L, Biền Thị Kim L là những người được H bán và cho card điện thoại, tuy nhiên những người trên đều không biết tài sản H cho là do trộm cắp mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra còn hai đối tượng tên H và H là những người bạn chơi game cùng H trên mạng, quá trình chơi game H sử dụng card điện thoại trộm cắp để giao dịch với H và cho H nhưng H không nói cho họ biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Biền Văn H và Nông Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: Bị cáo Biền Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.  
- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Các Điểm Điểm b , h , i , s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Biền Văn H** 06 (sáu) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2017.

- Tuyên bố bị cáo **Nông Văn Đ** phạm tội: Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Về trách nhiệm hình sự: Khoản 1 Điều 250; Các điểm p, g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: **Nông Văn Đ** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/02/2018).

Áp dụng khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 giao bị cáo Nông Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục .

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về dân sự: Không đề cập giải quyết.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu NOKIA 1280 màu xám theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa Công an huyện Chư Pr và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.
- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo Biền Văn H và Nông Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/02/2018) các bị cáo, Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pr;
- Công an huyện Chư Pr;
- Chi cục THADS huyện Chư Pr;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Khả Thế**